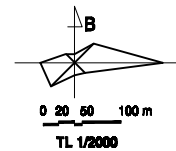


UBND THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG - TỈNH SÓC TRĂNG
 ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH PHÂN KHU SỐ 9A PHƯỜNG 9
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT



KÝ HIỆU

- Đường trục chính
- Đường trục thứ cấp
- Đường trục thứ ba
- Đường trục thứ tư
- Đường trục thứ năm
- Đường trục thứ sáu
- Đường trục thứ bảy
- Đường trục thứ tám
- Đường trục thứ chín
- Đường trục thứ mười
- Đường trục thứ mười một
- Đường trục thứ mười hai
- Đường trục thứ mười ba
- Đường trục thứ mười bốn
- Đường trục thứ mười lăm
- Đường trục thứ mười sáu
- Đường trục thứ mười bảy
- Đường trục thứ mười tám
- Đường trục thứ mười chín
- Đường trục thứ hai mươi
- Đường trục thứ hai mươi mốt
- Đường trục thứ hai mươi hai
- Đường trục thứ hai mươi ba
- Đường trục thứ hai mươi tư
- Đường trục thứ hai mươi lăm
- Đường trục thứ hai mươi sáu
- Đường trục thứ hai mươi bảy
- Đường trục thứ hai mươi tám
- Đường trục thứ hai mươi chín
- Đường trục thứ ba mươi
- Đường trục thứ ba mươi mốt
- Đường trục thứ ba mươi hai
- Đường trục thứ ba mươi ba
- Đường trục thứ ba mươi tư
- Đường trục thứ ba mươi lăm
- Đường trục thứ ba mươi sáu
- Đường trục thứ ba mươi bảy
- Đường trục thứ ba mươi tám
- Đường trục thứ ba mươi chín
- Đường trục thứ bốn mươi
- Đường trục thứ bốn mươi mốt
- Đường trục thứ bốn mươi hai
- Đường trục thứ bốn mươi ba
- Đường trục thứ bốn mươi tư
- Đường trục thứ bốn mươi lăm
- Đường trục thứ bốn mươi sáu
- Đường trục thứ bốn mươi bảy
- Đường trục thứ bốn mươi tám
- Đường trục thứ bốn mươi chín
- Đường trục thứ五十

LƯU Ý CÔNG TRÌNH HIỆN TRẠNG

Lưu ý công trình hiện trạng: công trình hiện trạng có thể bị thay đổi hoặc bị xóa bỏ tùy thuộc vào nhu cầu phát triển đô thị và quy hoạch sử dụng đất. Công trình hiện trạng có thể bị thay đổi hoặc bị xóa bỏ tùy thuộc vào nhu cầu phát triển đô thị và quy hoạch sử dụng đất.

LƯU Ý CÔNG TRÌNH QUY HOẠCH

Lưu ý công trình quy hoạch: công trình quy hoạch có thể bị thay đổi hoặc bị xóa bỏ tùy thuộc vào nhu cầu phát triển đô thị và quy hoạch sử dụng đất. Công trình quy hoạch có thể bị thay đổi hoặc bị xóa bỏ tùy thuộc vào nhu cầu phát triển đô thị và quy hoạch sử dụng đất.

BẢNG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT SAU ĐIỀU CHỈNH

STT	LOẠI ĐẤT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH ĐƯỢC DUYỆT (HA)	DIỆN TÍCH TĂNG (HA)	DIỆN TÍCH GIẢM (HA)	DIỆN TÍCH SAU ĐIỀU CHỈNH (HA)	TỈ LỆ (%)
A	HIỆN TRẠNG CTC		102,96			39,81	8,38
I	CTCC		65,22			0,27	0,06
1	KHU HÀNH CHÍNH THỊ SÓC TRĂNG	CC1	65,00		65,00	0,00	0,00
2	CÔNG ĐOÀN SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG	CC2	0,22	0,02		0,24	0,05
3	BAN NHÂN DÂN KHOM 5	CC4				0,03	0,01
II	GIÁO DỤC		0,86			1,24	0,24
4	TRƯỜNG MẦM GIÁO 30/4	CC3	0,09	0,15		0,24	0,05
5	TRƯỜNG MẦM GIÁO 2/9	CC4	0,03		0,03	0,00	0,00
6	TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ THỊ SÁU	CC5	0,74	0,26		1,00	0,21
III	Y TẾ		12,59			13,09	2,76
7	BỆNH VIỆN ĐA KHOA	CC7	12,13			12,13	2,55
8	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT	CC8	0,46	0,50		0,96	0,20
IV	TÔN GIÁO		0,03			0,03	0,01
9	NHÀ THỜ	CC6	0,03			0,03	0,01
V	CÔNG VIÊN CÂY XANH-TĐT		24,26			25,18	5,36
10	LÀM VIỆN BẮC TÀ KÝ	CC9	20,58	0,82		21,40	4,51
11	CÔNG VIÊN THANH MIỀN	CC10	1,00	0,41		1,41	0,30
12	NHÀ QUẢN LÝ VƯỜN ƯƠM	CC11	2,68		0,31	2,37	0,50
B	MỞ RỘNG QUY HOẠCH		31,68			55,13	11,61
1	CÔNG TRÌNH CC		29,08			54,30	11,43
1	ĐẤT HỖN HỢP	HH1, HH2, HH3	17,56	22,04		39,60	8,34
2	KHO BÃI	KB	11,52	3,18		14,70	3,09
II	GIÁO DỤC		2,60			0,83	0,17
3	GIÁO DỤC	GD1	2,60		1,77	0,83	0,17
C	GIAO THÔNG		64,56	9,87		74,43	15,67
D	MÁT NƯỚC		49,48	12,00		61,48	12,94
E	ĐẤT ĐƠN VỊ 0		226,32	17,83		244,15	51,46
1	ĐẤT ĐƠN VỊ 0 QUY HOẠCH	DOM	157,17	14,88		172,05	36,22
2	ĐẤT HIỆN TRẠNG, CẢI TẠO CHÍNH TRẠNG	CT	69,15	2,95		72,10	15,18
			475,00			475,00	100,00